# TRƯỜNG THCS LONG BIÊN ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I

**TỔ: Tự nhiên Môn: Hoá học 8**

 **Năm học: 2017 - 2018**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố các kiến thức đã học trong chương I, II, III.

- Kiểm tra khả năng lĩnh hội các kiến thức của học sinh.

**2. Kỹ năng**

- Rèn luyện khả năng tư duy, kĩ năng cân bằng PTHH, kĩ năng tính toán các bài toán hóa học.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức nghiêm túc khi làm bài.

# II. Một số câu hỏi và bài tập

1. **Lý thuyết**

**BT1:** Các cách viết sau chỉ những ý gì?

2Na; 3H2O; 4Cl2; 5S; 6Fe(OH)3; 7MgCl2; 8P; 9CuSO4; 10C.

**BT2:** Xác định hoá trị của

* 1. Nhôm trong các hợp chất: Al2O3; AlCl3; Al2(SO4)3.
	2. Lưu huỳnh trong các hợp chất: SO2; SO3; H2S.
	3. Sắt trong các hợp chất: FeO; Fe2O3; FeCl2; FeCl3; FeSO4; Fe2(SO4)3.

**BT3:** Tính PTK của các chất sau:

NaNO3; N2; H3PO4; KHSO4; Zn(NO3)2; BaCl2; Ca3(PO4)2; Fe(OH)2.

# Bài tập

## Dạng 1: Áp dụng các công thức chuyển đổi

**BT1:** Tính số nguyên tử, số phân tử có trong:

a.1,5 mol phân tử H2. b. 0,5 mol nguyên tử Mg.

c. 0,3 mol phân tử K2SO4. d. 3 mol nguyên tử O.

**BT2:** Tính:

1. Số mol của 20,25g CuCl2; 5,6g Fe; 6,72 lít khí Cl2; 13,44 lít khí SO2 (đktc).
2. Khối lượng của: 0,125 mol KMnO4; 0,4 mol KClO3; 11,2 lít khí CO2 (đktc).
3. Thể tích (đktc) của: 0,56 mol khí H2; 44g khí CO2; 12,6g khí N2

## Dạng 2: Bài tập áp dụng định luật bảo toàn khối lượng

**BT1:** Cho 65g kẽm tác dụng với dung dịch HCl thu được 136g ZnCl2 và 2g H2 ở đktc.

1. Lập PTHH của phản ứng trên.
2. Hãy tính khối lượng HCl đã tham gia phản ứng.

**BT2:** Đốt cháy 54g nhôm sinh ra 102g nhôm oxit (Al2O3). a.Lập PTHH của phản ứng?

b. Tính khối lượng oxi đã dùng?

**BT3*:*** Để điều chế oxi trong phòng thí nghiệm, một em học sinh nhiệt phân 24,5g kali clorat (KClO3) thu được 9,6g khí oxi và muối kaliclorua (KCl).

1. Lập PTHH của phản ứng.
2. Tính khối lượng muôi kali clorua.

## Dạng 3: Lập PTHH

**BT1:** Lập PTHH của các sơ đồ phản ứng sau và cho biết tỉ lệ số nguyên tử, số phân tử của các chất trong phản ứng.

a.HCl + CuO ---> CuCl2 + H2O

b. HCl + CaCO3 ---> CaCl2 + CO2 + H2O. c. NH3 + CO2 ---> (NH2)2CO + H2O.

d. Al + O2 ---> Al2O3.

1. Al2O3 + HCl ---> AlCl3 + H2O
2. AlCl3 + NaOH ---> Al(OH)3 + NaCl
3. Al + S ---> Al2S3.

h. Al + H2SO4 ---> Al2(SO4)3 + H2.

i. FexOy + CO ---> Fe + CO2.

**BT2:** Lập PTHH và cho biết tỉ số nguyên tử, số phân tử của 2 cặp chất trong mỗi sơ đồ phản ứng sau?

a.Fe + Cl2 ---> FeCl3

b. FeCl3 + Ba(OH)2 ---> BaCl2 + Fe(OH)3

c. Fe(OH)3 ---> Fe2O3 + H2O

d. Fe2O3 + H2 ---> Fe + H2O

e. MnO2 + HCl ---> MnCl2 + Cl2 + H2O

**BGH duyệt Đại diện nhóm GV lập đề cương**

*Hoàng Thị Tuyết Đào Thị Thanh Mai Nguyễn Thị Việt Hoa*